

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 02/4/2025
V/v: Tranh chấp về xác nhận cha cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thu

Ông Lê Doãn Giới

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Long** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025 tại Toà án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 360/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp về xác nhận cha cho con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/3/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn L, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 3, xã Tr, huyện H, Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Tr, huyện H, Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

Nơi tạm trú: Xóm N, huyện Y, Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/12/2024, các lời khai, trình bày có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Hà Văn L trình bày:

Vào năm 2019, anh L và chị Lê Thị Đ2, sinh năm 1984, quê quán tại Thôn 2, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (chết ngày 20/10/2023) có phát sinh quan hệ với nhau, chị Đ2 có thai. Ngày 15/01/2020, chị Đ2 sinh con gái là con chung của anh L và chị Đ2 tại Bệnh viện đa khoa R, đặt tên dự kiến cho cháu là Hà Lê Thảo L theo giấy chứng nhận số 73,

quyền số 02 ngày 21/01/2020 của Bệnh viện đa khoa R. Anh và chị Đ2 không tổ chức cưới và cũng không có đăng ký kết hôn. Khi chị Đ2 sinh con, anh đã đi lao động tại Nhật Bản, không có nhà, cháu Hà Lê Thảo L cũng chưa được làm giấy khai sinh. Sau đó, anh L về nước, anh và chị Đ2 chưa kịp làm khai sinh cho cháu Hà Lê Thảo L thì ngày 20/10/2023, chị Đ2 bị tai nạn giao thông và chết. Sau khi chị Đ2 chết, mẹ đẻ chị Đ2 là bà Nguyễn Thị Th là người trực tiếp nuôi cháu Hà Lê Thảo L, nhiều lần anh liên hệ với bà Th để làm giấy khai sinh cho cháu Thảo L nhưng bà Th trả lời là không khai sinh được cho cháu. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh L và cháu Hà Lê Thảo L, anh đề nghị Tòa án xác định cháu Hà Lê Thảo L (tên dự sinh), sinh ngày 15/01/2020 theo giấy chứng sinh số 73, quyền số 03 ngày 21/01/2020 của Bệnh viện đa khoa R là con đẻ của anh Hà Văn L.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Th trình bày:

Bà là mẹ đẻ chị Lê Thị Đ2, sinh năm 1984, chết ngày 20/10/2023. Ngày 15/01/2020, chị Đ2 sinh cháu Hà Lê Thảo L (tên dự sinh) tại Bệnh viện đa khoa R (Giấy chứng sinh số 73, quyền số 02 ngày 21/01/2020). Chị Đ2 có nói với bà cháu Thảo L là con ruột của anh Hà Văn L. Thời điểm chị Đ2 sinh cháu Thảo L, chị Đ2 đang có mối quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980, có địa chỉ tại xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Từ năm 2004, chị Đ2 và anh Đ đã sống ly thân. Sau khi chị Đ2 sinh cháu Linh, nhiều lần đi làm giấy khai sinh cho cháu nhưng không được. Từ sau khi chị Đ2 bị tai nạn qua đời, cháu Linh do bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L nhiều lần đến xin nhận con và yêu cầu bà làm giấy khai sinh cho cháu Thảo L nhưng bà chưa đồng ý vì chưa có giấy khai sinh của cháu Linh. Nay anh L yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Hà Lê Thảo L, bà Th đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Linh và anh L.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/02/2025, anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh và chị Lê Thị Đ2, sinh năm 1984, chết ngày 08/01/2023, quê quán tại thôn 2, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa kết hôn vào năm 2024 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn anh và chị Đ2 chung sống được một thời gian ngắn và từ năm 2005 thì đã sống ly thân. Sau khi sống ly thân, anh Đ vào miền Nam làm việc, không còn bất kỳ liên lạc gì với chị Đ2. Ngày 15/01/2020, chị Lê Thị Đ2 sinh con gái và đặt tên dự sinh là Hà Lê Thảo L, anh Đ không biết. Anh Đ cũng khẳng định cháu Hà Lê Thảo L (tên dự sinh) không phải là con chung của anh và chị Đ2. Anh Hà Văn L yêu cầu Tòa án xác định cháu Hà Lê Thảo L (tên dự sinh), sinh ngày 15/01/2020 theo giấy chứng sinh số 73, quyền số 02 ngày 21/01/2020 của Bệnh viện đa khoa R, quan điểm của anh Đ là anh chỉ biết cháu Hà Lê Thảo L (tên dự sinh) không phải là con chung của anh và chị Lê Thị Đ2 còn bố của cháu là ai thì anh Đ không biết.

Kết quả phân tích ADN số 241619IG/DNA ngày 19/12/2024 của Công ty TNHH Đầu tư và công nghệ Genplus thực hiện giám định ADN giữa anh Hà Văn L – nguyên đơn trong vụ án và cháu có tên dự sinh: Hà Lê Thảo L (Theo giấy chứng sinh số 73, quyển số 03 ngày 21/01/2020 của Bệnh Đa khoa Hàm Rồng), kết luận: Hà Văn L có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Hà Lê Thảo L.

Kết quả xác minh ngày 18/01/2025 tại xã M, huyện L, tỉnh Thanh Hóa: Chị Lê Thị Đ2, sinh năm 1984, quê quán xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa và anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980, quê quán: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Thanh Hóa đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện L ngày 27/7/2004, chưa làm thủ tục ly hôn. Sau khi kết hôn được khoảng 01 tháng thì chị Đ2 bỏ về nhà mẹ đẻ ở, từ đó vợ chồng sống ly thân, anh Đ đi làm ăn xa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án xác định anh Hà Văn L là cha đẻ của cháu cháu Hà Lê Thảo L (tên dự sinh - Theo giấy chứng sinh số 73, quyển số 03 ngày 21/01/2020 của Bệnh Đa khoa Hàm Rồng). **Về án phí:** Đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Anh Hà Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án xác nhận quan hệ cha con giữa anh và cháu Hà Lê Thảo L (tên dự sinh); bị đơn – bà Nguyễn Thị Th có địa chỉ tại huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đây là quan hệ tranh chấp về xác định cha cho con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự.*

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Năm 2019, giữa anh Hà Văn L và chị Lê Thị Đ2 (sinh năm 1984 – chết ngày 20/10/2023) phát sinh quan hệ và chị Đ2 có thai. Ngày 15/01/2020, chị Đ2 sinh cháu gái và đặt tên dự sinh là Hà Lê Thảo L (Theo giấy chứng sinh số 73, quyển số 03 ngày 21/01/2020 của Bệnh Đa khoa Hàm Rồng). Thời điểm sinh cháu Hà Lê Thảo L (tên dự sinh), chị Đ2 đang có quan hệ hôn nhân với anh Nguyễn Văn Đ. Anh Hà Văn L yêu cầu Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Hà Lê Thảo L (tên dự sinh), bà Nguyễn Thị Th yêu cầu Tòa án căn cứ kết quả giám định ADN để xác định cha cho cháu Hà Lê Thảo L; anh Nguyễn Văn Đ khẳng định từ năm 2005 đến nay, anh và chị Lê Thị Đ2 đã sống ly thân, cháu Hà Lê Thảo L (tên dự sinh) không phải là con của anh Nguyễn Văn Đ. Kết quả phân tích ADN đã kết luận: Hà Văn L có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Hà Lê Thảo L. Đủ cơ sở khẳng định anh Hà Văn L là cha đẻ của cháu Hà Lê Thảo L (tên dự sinh).

[2.4]. *Về án phí*: Vụ án này thuộc trường hợp được miễn tiền án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, **Điều 271, Điều 273** của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 88, Điều 89, Điều 91 của Luật Hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Văn L, xác định anh Hà Văn L, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn 3, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038084012265 là cha đẻ của cháu Hà Lê Thảo L, sinh ngày 15/01/2025 Theo giấy chứng sinh số 73, quyển số 03 ngày 21/01/2020 của Bệnh Đa khoa R).

3. *Về án phí*: Đương sự được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Vân